

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện Đề án Hải Phòng - Thành phố Đổi mới sáng tạo của UBND thành phố trên địa bàn xã Đại Sơn, giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 12/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 12-KH/TU về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

Căn cứ Quyết định số 1380/QĐ-UBND ngày 09/4/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Đề án Hải Phòng - Thành phố Đổi mới sáng tạo;

Ủy ban nhân dân xã Đại Sơn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Hải Phòng - Thành phố Đổi mới sáng tạo của UBND thành phố trên địa bàn xã Đại Sơn, giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

### 1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án Hải Phòng – Thành phố Đổi mới sáng tạo trên địa bàn xã Đại Sơn, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của địa phương.

- Thúc đẩy đổi mới sáng tạo (ĐMST) trong quản lý, điều hành và phục vụ người dân; nâng cao năng lực ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội của xã.

- Hình thành văn hóa ĐMST, khởi nghiệp sáng tạo (KNST) trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; góp phần tạo động lực tăng trưởng mới, nâng cao đời sống và sức cạnh tranh của địa phương.

- Tạo nền tảng vững chắc để xã Đại Sơn trở thành một đơn vị điển hình về ĐMST cấp xã, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Hải Phòng - Thành phố ĐMST vào năm 2030.

### 2. Yêu cầu

- Bám sát định hướng, mục tiêu và lộ trình của Đề án Hải Phòng – Thành phố ĐMST; phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã Đại Sơn – xã nông nghiệp, đang trong giai đoạn đầu hình thành sau sáp nhập hành chính năm 2025.

- Phân công rõ trách nhiệm của từng bộ phận, cán bộ gắn với tiến độ thực hiện, sản phẩm đầu ra cụ thể và cơ chế kiểm tra, đánh giá thường xuyên.

- Ưu tiên các nhiệm vụ thiết thực, khả thi, có tác động lan tỏa rộng rãi đến cộng đồng dân cư; không dàn trải, hình thức.

- Huy động tối đa nguồn lực xã hội hóa, sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân trên địa bàn.

### **3. Đặc điểm tình hình xã Đại Sơn**

#### **3.1. Khái quát địa lý, hành chính**

Xã Đại Sơn được thành lập theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 16/6/2025 trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích, dân số của các xã Bình Lãng, Đại Sơn (cũ) và một phần xã Thanh Hải, xã Hưng Đạo (thuộc huyện Tứ Kỳ). Xã có diện tích tự nhiên khoảng 22,99 km<sup>2</sup>, dân số khoảng 30.616 người, nằm ở khu vực nông thôn phía tây nam thành phố Hải Phòng (địa bàn Hải Dương cũ sau sáp nhập tỉnh). Xã không có biển, không có khu công nghiệp lớn, kinh tế chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ quy mô nhỏ.

#### **3.2. Thuận lợi**

- Có truyền thống hiếu học.

- Dân số đông (30.616 người), tập trung nhiều lao động trẻ có khả năng tiếp thu công nghệ mới; có lực lượng cán bộ, công chức được tăng cường sau sáp nhập.

- Là xã trực thuộc thành phố Hải Phòng (Hải Phòng là địa phương nằm trong top đầu cả nước về ĐMST).

- Xã mới được thành lập sau sáp nhập, bộ máy tổ chức đang trong quá trình kiện toàn; nguồn lực ngân sách xã còn hạn chế.

- Có nhiều hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp tiềm năng có thể ứng dụng công nghệ, ĐMST vào sản xuất.

#### **3.3. Khó khăn, thách thức**

- Xã mới được thành lập sau sáp nhập, bộ máy tổ chức đang trong quá trình kiện toàn; nguồn lực ngân sách xã còn hạn chế.

- Thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao về công nghệ thông tin, chuyên đổi số; ý thức và kỹ năng số của một bộ phận người dân, doanh nghiệp chưa cao.

- Chưa có cơ sở hạ tầng ĐMST (không gian sáng tạo, trung tâm hỗ trợ KNST); hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ tại địa phương còn yếu.

- Nền kinh tế nông nghiệp truyền thống, chưa hình thành doanh nghiệp ĐMST; liên kết chuỗi giá trị nông sản và thương mại điện tử chưa phát triển.

### **III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU**

#### **1. Mục tiêu tổng thể**

Xây dựng xã Đại Sơn trở thành đơn vị cấp xã điển hình về ĐMST của thành phố Hải Phòng, trong đó ĐMST được ứng dụng thiết thực vào các hoạt động quản trị chính quyền, sản xuất nông nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ và đời sống nhân dân; đồng thời hình thành văn hóa sáng tạo, tinh thần khởi nghiệp trong cán bộ và cộng đồng dân cư, đóng góp vào mục tiêu Hải Phòng – Thành phố ĐMST.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

##### ***2.1. Về chính quyền số và ĐMST trong quản lý***

- 100% cán bộ, công chức xã được trang bị đầy đủ phương tiện làm việc và có chữ ký số cá nhân, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử.
- 95% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.
- 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp, hộ kinh doanh được thực hiện trực tuyến toàn trình.

##### ***2.2. Về ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất và kinh tế***

- Đến năm 2030, ít nhất 30% số hộ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn ứng dụng công nghệ số, nông nghiệp thông minh hoặc tham gia chuỗi giá trị OCOP.
- Có ít nhất 02 mô hình ĐMST trong sản xuất nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi) được triển khai nhân rộng.
- Ít nhất 50% hộ kinh doanh, hợp tác xã trên địa bàn có tài khoản và giao dịch trên nền tảng thương mại điện tử.
- Tối thiểu 01 sản phẩm đặc trưng của xã được xây dựng thương hiệu, đăng ký bảo hộ nhãn hiệu và tiếp cận thị trường qua kênh số.

##### ***2.3. Về hệ sinh thái ĐMST, khởi nghiệp***

- Hình thành ít nhất 01 không gian ĐMST cộng đồng tại trụ sở UBND xã hoặc nhà văn hóa thôn trước năm 2028.
- Ít nhất 05 ý tưởng/dự án khởi nghiệp ĐMST từ người dân, hộ kinh doanh được hỗ trợ kết nối với hệ sinh thái ĐMST thành phố đến năm 2030.
- Tham gia kết nối mạng lưới ĐMST/KNST do Sở Khoa học và Công nghệ thành phố điều phối.

##### ***2.4. Về nguồn nhân lực và văn hóa ĐMST***

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản và kiến thức về ĐMST trước năm 2027.

- 50% cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản trước năm 2028.

- Tổ chức tối thiểu 02 lớp tập huấn/năm về kỹ năng số, ĐMST cho người dân, hộ kinh doanh trên địa bàn.

- 100% học sinh tốt nghiệp THCS trên địa bàn được tiếp cận kiến thức về khởi nghiệp, ĐMST thông qua các hoạt động của xã và Đoàn thanh niên.

- Đến năm 2030, phủ sóng 5G đạt tối thiểu 85% địa bàn xã.

## **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

### **1. Về cơ chế, chính sách và tạo lập môi trường ĐMST**

#### ***1.1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy và UBND xã***

- Ban hành Kế hoạch hành động cụ thể hàng năm triển khai Đề án ĐMST trên địa bàn; đưa tiêu chí về ĐMST vào nghị quyết Đảng ủy, kế hoạch UBND xã.

- Triển khai các chính sách đặc thù, vượt trội của thành phố về hỗ trợ ĐMST, KNST đến người dân, hộ kinh doanh trên địa bàn; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn tiếp cận các cơ chế hỗ trợ từ Sở Khoa học và Công nghệ.

#### ***1.2. Cải cách hành chính gắn với ĐMST***

- Rà soát, đơn giản hóa toàn bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền xã; 100% thủ tục đủ điều kiện triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Triển khai nguyên tắc 'một lần khai báo' trong giải quyết thủ tục hành chính liên quan sản xuất, kinh doanh; khai thác, tái sử dụng dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Ứng dụng AI hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ công, hướng dẫn thủ tục trực tuyến; triển khai chatbot/trợ lý số trên Zalo OA hoặc nền tảng tương đương.

- Định kỳ tổ chức 'Ngày không giấy tờ' để đánh giá tỷ lệ xử lý hồ sơ điện tử, biểu dương các bộ phận thực hiện tốt.

### **2. Về phát triển hạ tầng và nền tảng số cho ĐMST**

#### ***2.1. Hạ tầng công nghệ thông tin và kết nối số***

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp viễn thông đẩy nhanh phủ sóng 5G trên toàn địa bàn.

- Trang bị đầy đủ máy tính, thiết bị số cho 100% cán bộ, công chức xã; bảo đảm đường truyền internet ổn định tại trụ sở UBND và nhà văn hóa thôn.

#### ***2.2. Không gian ĐMST cộng đồng***

- Kết nối không gian ĐMST xã vào mạng lưới các không gian ĐMST cấp cơ sở do Trung tâm ĐMST và Ứng dụng KH&CN thành phố điều phối.

- Ưu tiên sử dụng nhà văn hóa thôn làm không gian phục vụ đào tạo kỹ năng số, ĐMST cho người dân.

### **2.3. Hệ thống dữ liệu và chính quyền số**

- Cập nhật đầy đủ, kịp thời cơ sở dữ liệu dân cư, đất đai, hộ kinh doanh, sản xuất nông nghiệp; khai thác hiệu quả các nền tảng số thành phố cung cấp (VNeID, Smart Hải Phòng...).

- Triển khai số hóa toàn bộ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; tích hợp kết quả lên VNeID theo hướng dẫn của Bộ Công an.

- Triển khai hệ thống thu thập phản ánh kiến nghị của người dân qua môi trường số (Zalo OA, đường dây nóng, các nền tảng mạng xã hội).

## **3. Về thúc đẩy ĐMST trong nông nghiệp và kinh tế địa phương**

### **3.1. Nông nghiệp thông minh, OCOP và chuyển đổi số nông thôn**

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các tổ chức khoa học công nghệ giới thiệu, chuyển giao mô hình canh tác thông minh, hệ thống tưới tự động, cảm biến môi trường cho các hộ sản xuất tiêu biểu.

- Vận động, hỗ trợ các hộ sản xuất, hợp tác xã, tổ hợp tác tham gia chương trình OCOP của thành phố; hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu, tem truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm đặc trưng của xã.

- Phối hợp các sàn thương mại điện tử (Shopee, Lazada, TikTok Shop...) và hệ thống chợ số nông thôn để kết nối nông sản địa phương với thị trường.

- Thí điểm mô hình 'Chợ số - Nông thôn số' tại một thôn điển hình, từ đó nhân rộng toàn xã.

### **3.2. Hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh đổi mới**

- Lập danh sách, phân loại và theo dõi toàn bộ hộ kinh doanh, tổ hợp tác, HTX trên địa bàn; kết nối với Trung tâm hỗ trợ KNST thành phố để tiếp cận các chương trình hỗ trợ ĐMST.

- Phối hợp Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn hộ kinh doanh đăng ký tài khoản, thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng hóa đơn điện tử.

- Vận động các hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ áp dụng phần mềm quản lý bán hàng, kế toán số; ưu tiên các giải pháp trong nước, chi phí thấp phù hợp quy mô xã.

## **4. Về phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST**

### **4.1. Câu lạc bộ Khởi nghiệp - Đổi mới sáng tạo xã Đại Sơn**

- Tổ chức xây dựng và duy trì nhóm kết nối đổi mới sáng tạo trên nền tảng số (Zalo, Facebook), với sự tham gia của các tổ chức đoàn thể; phục vụ chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và mô hình hiệu quả, phù hợp với từng lĩnh vực hoạt động.

- Từng bước hình thành các kênh thông tin số của nhóm và Câu lạc bộ để tuyên truyền, lan tỏa hoạt động đổi mới sáng tạo; đồng thời kết nối người dân, hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn với các chương trình, hoạt động hỗ trợ của thành phố.

#### **4.2. Kết nối hệ sinh thái ĐMST thành phố**

- Thiết lập và duy trì mối liên hệ với các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của thành phố (Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Ứng dụng khoa học và công nghệ, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp...) nhằm tiếp cận thông tin, chương trình hỗ trợ, tư vấn.

- Hằng năm cử cán bộ, đại diện Câu lạc bộ tham gia một số hội nghị, hội thảo, sự kiện về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cấp thành phố để học tập kinh nghiệm, mở rộng kết nối.

- Tổ chức các hoạt động, sự kiện quy mô phù hợp tại địa phương để thu hút sự tham gia của người dân, đoàn viên, hội viên.

- Phát hiện, lựa chọn và giới thiệu các ý tưởng, sáng kiến tiêu biểu của địa phương tham gia các hội thi, cuộc thi về sáng tạo kỹ thuật và đổi mới sáng tạo cấp thành phố, cấp quốc gia.

### **5. Về phát triển nguồn nhân lực và văn hóa ĐMST**

#### **5.1. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ**

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức 100% cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo kỹ năng số, ứng dụng công nghệ thông tin, ĐMST do thành phố tổ chức.

- Cử cán bộ chuyên trách tham gia các chương trình đào tạo chuyên sâu về quản trị dữ liệu, an toàn thông tin, chuyển đổi số do Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức.

- Định kỳ tổ chức trao đổi kinh nghiệm, học tập mô hình ĐMST điển hình của các xã, phường tiên tiến trong thành phố.

#### **5.2. Phổ cập kỹ năng số cho người dân**

- Tổ chức Tổ công nghệ số cộng đồng ở các thôn; thường xuyên tổ chức hướng dẫn người dân, đặc biệt nhóm người cao tuổi, người yếu thế sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt.

- Triển khai phong trào 'Bình dân học vụ số' trên địa bàn; khuyến khích người dân tham gia các khóa học trực tuyến trên nền tảng Bình dân học vụ số quốc gia.

- Phối hợp với trường học trên địa bàn lồng ghép giáo dục kỹ năng số, tinh thần khởi nghiệp vào các hoạt động ngoại khóa, Đoàn – Đội.

- Triển khai các chiến dịch truyền thông về ĐMST, an toàn thông tin qua hệ thống loa truyền thanh, mạng xã hội.

#### **5.3. Xây dựng văn hóa ĐMST**

- Phát động phong trào 'ĐMST trong quản trị công – chính quyền số' trong cán bộ xã: khuyến khích sáng kiến cải cách thủ tục, ứng dụng công nghệ, cải tiến quy trình làm việc.

- Phát động phong trào 'Nông nghiệp sáng tạo – OCOP đổi mới' trong cộng đồng sản xuất; định kỳ biểu dương, khen thưởng các cá nhân, hộ gia đình có sáng kiến ĐMST.

- Phát động phong trào 'Thanh niên sáng tạo – làm chủ tương lai' trong đoàn viên thanh niên.

- Xây dựng và duy trì chuyên mục 'Gương ĐMST' trên hệ thống truyền thanh và trang thông tin điện tử xã để lan tỏa các điển hình sáng tạo.

## **V. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN**

### **1. Giai đoạn 1: Năm 2026 - Xây dựng nền tảng**

- Hoàn thành 100% cấp chữ ký số cá nhân cho cán bộ, công chức; đưa hệ thống quản lý văn bản và điều hành vào hoạt động ổn định.

- Rà soát, triển khai 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Tổ chức tập huấn kỹ năng số cho cán bộ và người dân; ra mắt Tổ công nghệ số cộng đồng ở tất cả các thôn.

- Khảo sát, lập danh mục sản phẩm đặc trưng của xã có tiềm năng ĐMST, OCOP.

### **2. Giai đoạn 2: Năm 2027 - 2028 - Hình thành hệ sinh thái**

- Xây dựng, đưa vào hoạt động không gian ĐMST cộng đồng tại xã.

- Triển khai thí điểm mô hình Chợ số - Nông thôn số tại ít nhất 01 thôn.

- Hỗ trợ ít nhất 01 sản phẩm đặc trưng đăng ký nhãn hiệu, tem truy xuất nguồn gốc và lên sàn thương mại điện tử.

- 100% cán bộ chuyên trách tham gia đào tạo quản trị dữ liệu.

### **3. Giai đoạn 3: Năm 2029 - 2030 - Nhân rộng và nâng cao**

- Nhân rộng mô hình nông nghiệp thông minh, Chợ số - Nông thôn số toàn địa bàn xã.

- Hỗ trợ các ý tưởng/dự án KNST từ người dân kết nối với hệ sinh thái thành phố.

- Tổng kết, đánh giá việc triển khai Kế hoạch; đề xuất mô hình, sáng kiến ĐMST tiêu biểu báo cáo thành phố nhân rộng.

## **VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

*(Kèm theo phụ lục phân công nhiệm vụ cụ thể)*

<b>1. Chính quyền số và cải cách hành chính gắn với ĐMST</b>					
1	Rà soát, đảm bảo 100% cán bộ, công chức được cấp và sử dụng chữ ký số cá nhân; trang bị đầy đủ phương tiện làm việc số	Phòng VHXH	Các bộ phận liên quan	Quý II/2026	100% cán bộ có chữ ký số
2	Bảo đảm 100% văn bản gửi, nhận trên môi trường điện tử; xử lý hồ sơ công việc trên mạng (Trừ văn bản mật)	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các bộ phận liên quan	Thường xuyên	Báo cáo hàng tháng
3	Rà soát, cung cấp 100% TTHC đủ điều kiện dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Trung tâm PVHCC	Các bộ phận liên quan	Quý II/2026	≥80% TTHC trực tuyến toàn trình
4	Triển khai nguyên tắc “một lần khai báo”; tích hợp kết nối dữ liệu quốc gia phục vụ giải quyết TTHC	Trung tâm PVHCC	Các bộ phận liên quan	Thường xuyên	Giảm hồ sơ giấy
5	Số hóa toàn bộ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; tích hợp trên VNeID theo hướng dẫn Bộ Công an	Công an xã, UBND xã	Công an TP	Theo lộ trình	Hồ sơ số hóa đầy đủ
6	Ứng dụng chatbot/trợ lý số trên Zalo OA xã để hỗ trợ người dân tra cứu TTHC, dịch vụ công	Phòng VHXH	Tổ CN số cộng đồng	Năm 2026	Zalo OA xã hoạt động
<b>2. Hạ tầng số và nền tảng ĐMST cộng đồng</b>					
7	Phối hợp đẩy nhanh phủ sóng 5G toàn địa bàn; nâng cấp hạ tầng mạng nội bộ UBND xã	Văn phòng HĐND &UBND	Sở KH&CN, doanh nghiệp viễn thông	2026-2027	85% địa bàn có sóng 5G

10	Xây dựng hệ thống tiếp nhận phản ánh kiến nghị qua môi trường số (app, Zalo...)	Phòng VHXH	Công an xã, các đoàn thể	Năm 2026	Hệ thống phản ánh số
<b>3. ĐMST trong nông nghiệp và kinh tế địa phương</b>					
11	Khảo sát, lập danh mục sản phẩm nông nghiệp, tiêu thủ công nghiệp đặc trưng có tiềm năng OCOP, ĐMST	Phòng Kinh tế	HTX, hộ kinh doanh	Quý II/2026	Danh mục sản phẩm tiềm năng
12	Hỗ trợ ít nhất 01 sản phẩm đặc trưng đăng ký nhãn hiệu, tem truy xuất nguồn gốc và tiếp cận thị trường số	Phòng Kinh tế	Sở KH&CN TP	2027	01 sản phẩm có nhãn hiệu, tem QR
13	Triển khai thí điểm mô hình Chợ số – Nông thôn số tại 01 thôn điển hình; nhân rộng toàn xã từ 2028	Phòng VHXH	Sở KH&CN, Tổ CN số	2027-2028	Mô hình Chợ số hoạt động
14	Hướng dẫn, hỗ trợ hộ kinh doanh tham gia thương mại điện tử; sử dụng hóa đơn điện tử, thanh toán số	Tổ CN số cộng đồng	Các cơ quan đơn vị	Thường xuyên	≥50% hộ KD trên sàn TMĐT
15	Giới thiệu, kết nối các hộ sản xuất tiêu biểu với chương trình OCOP, hỗ trợ công nghệ, chuyển giao kỹ thuật canh tác thông minh	Phòng Kinh tế	Sở KH&CN, Hội ND	Thường xuyên	Báo cáo hàng năm
<b>4. Hệ sinh thái khởi nghiệp – ĐMST</b>					
16	Xây dựng và duy trì nhóm kết nối đổi mới sáng tạo trên nền tảng số (Zalo, Facebook), phục vụ trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm và mô hình hiệu quả phù hợp với từng lĩnh vực.	MTTQ và các đoàn thể	Sở KH&CN TP	Quý II/2027	Nhóm kết nối, CLB ĐMST hoạt động

17	Giới thiệu, hỗ trợ các ý tưởng ĐMST tiêu biểu tham gia Hội thi Sáng tạo KT TP, cuộc thi KNST TP	CLB ĐMST xã	Sở KH&CN TP	Hàng năm	Các ý tưởng được giới thiệu đến 2030
<b>5. Nguồn nhân lực và văn hóa ĐMST</b>					
18	Xây dựng kế hoạch đào tạo; tổ chức 100% cán bộ, công chức tham gia lớp kỹ năng số, ĐMST	Phòng VHXXH	Sở KH&CN TP	Hàng năm	100% CBCC được đào tạo
19	Cử cán bộ chuyên trách tham gia đào tạo quản trị dữ liệu, an toàn thông tin theo kế hoạch của thành phố	Phòng VHXXH	Sở KH&CN TP	2027-2028	50% CT đạt chứng chỉ
20	Tập huấn, tổ chức các hoạt động cho Tổ CN số cộng đồng ở tất cả thôn	Tổ CN số cộng đồng	MTTQ và các đoàn thể	Hàng năm	≥02 lớp/năm
21	Triển khai phong trào 'Bình dân học vụ số'; khuyến khích người dân học trực tuyến	Phòng VHXXH	Các cơ quan đơn vị; CN số cộng đồng	Thường xuyên	Báo cáo hàng năm
22	Phát động phong trào ĐMST trong từng lĩnh vực: quản trị công, nông nghiệp, thanh niên, phụ nữ	Các cơ quan đơn vị, MTTQ và các đoàn thể	Sở KH&CN TP	2026-2030	Văn bản phát động tại xã
23	Xây dựng chuyên mục 'Guong ĐMST' trên hệ thống loa truyền thanh và trang thông tin điện tử xã	Trung tâm DVSNC	Các đoàn thể, CLB ĐMST	Hàng năm	Ít nhất 04 guong ĐMST/năm
24	Phối hợp trường học lồng ghép giáo dục khởi nghiệp, ĐMST cho học sinh; tổ chức ngày hội ý tưởng	Đoàn TN xã	Trường học, Hội PN	Hàng năm	Sự kiện học sinh về ĐMST

## **VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí và huy động từ các nguồn sau:

- Ngân sách xã: Ưu tiên bố trí kinh phí từ chi thường xuyên hàng năm cho các hoạt động ĐMST, tổ công nghệ số cộng đồng, đào tạo nhân lực, truyền thông.

- Nguồn hỗ trợ từ ngân sách thành phố: Tranh thủ, tích cực đề xuất tiếp cận các chương trình, dự án hỗ trợ ĐMST, chuyển đổi số, OCOP, nông thôn số từ các sở, ngành thành phố.

- Nguồn xã hội hóa: Vận động sự đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn; khuyến khích người dân, hộ kinh doanh tự đầu tư ứng dụng công nghệ.

- Lồng ghép vào các chương trình mục tiêu quốc gia: Chương trình xây dựng nông thôn mới, chuyển đổi số, giảm nghèo bền vững và các chương trình liên quan.

## **VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Văn hóa - Xã hội**

- Tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch; ban hành Kế hoạch hành động ĐMST cụ thể hàng năm.

- Đôn đốc các cơ quan đơn vị thực hiện theo kế hoạch, tổng hợp báo cáo kết quả triển khai về UBND xã và Sở Khoa học và Công nghệ thành phố; chủ động đề xuất khó khăn, vướng mắc để được hỗ trợ kịp thời.

- Chủ trì các nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nhân lực số;

- Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng số, 'Bình dân học vụ số' cho người dân.

### **2. Văn phòng HĐND&UBND xã và Trung tâm PVHCC**

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ về chính quyền số, cải cách thủ tục hành chính, hệ thống quản lý văn bản điện tử; đảm bảo đạt các chỉ tiêu về dịch vụ công trực tuyến.

- Phối hợp cập nhật, số hóa dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; tổ chức hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

### **3. Phòng Kinh tế**

- Chủ trì các nhiệm vụ về ĐMST trong nông nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, triển khai Chợ số - Nông thôn số, OCOP; tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch.

- Tổng hợp, theo dõi kết quả các mô hình ĐMST trong lĩnh vực kinh tế; định kỳ báo cáo UBND xã.

### **4. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công**

- Chủ trì, phối hợp với các tổ chức đoàn thể tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trên địa bàn; lồng ghép nội dung tuyên truyền trong các hoạt động, phong trào tại địa phương.

- Thực hiện tuyên truyền thường xuyên về các chủ trương, chính sách, chương trình, hoạt động và sự kiện liên quan đến đổi mới sáng tạo thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, mạng xã hội và các kênh thông tin phù hợp.

- Tăng cường giới thiệu, lan tỏa các mô hình, sáng kiến, cá nhân tiêu biểu trong hoạt động đổi mới sáng tạo nhằm khuyến khích người dân tham gia.

### **5. Công an xã**

- Chủ trì tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn thông tin, an ninh mạng cho người dân.

- Phối hợp triển khai tích hợp kết quả giải quyết TTHC lên VneID. Tuyên truyền, hỗ trợ người dân kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử.

### **6. Tổ công nghệ số cộng đồng các thôn**

- Là lực lượng nòng cốt trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ số, thanh toán không dùng tiền mặt, nộp hồ sơ trực tuyến.

- Phản ánh kịp thời các khó khăn, nhu cầu của người dân về ĐMST, kỹ năng số lên UBND xã.

### **7. Đề nghị Mặt trận tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh**

- Tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và người dân tham gia các hoạt động ĐMST; phát động các phong trào ĐMST theo đặc thù từng tổ chức.

- Tổ chức triển khai các hoạt động sự kiện ĐMST, Câu lạc bộ ĐMST; phát hiện và giới thiệu các gương điển hình sáng tạo trong cộng đồng.

Ủy ban nhân dân xã Đại Sơn yêu cầu các cơ quan, đơn vị được phân công nhiệm vụ nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua phòng Văn hóa - Xã hội) để được xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

#### ***Nơi nhận:***

- TT.Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT.UBND xã;
- Các cơ quan đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Minh Huệ**